| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẠ LONG**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 63/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 29/8/2022
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà* : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Bùi Kim Dung và bà Bùi Thị Hiền

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Triệu Sinh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2022, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2022/TLST - HNGĐ ngày 21/3/2022 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2022/QĐ-TA ngày 12/8/2022, giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn*: Chị **Trần Mai P**, sinh năm 1998. Đăng ký NKTT: xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở: khu Mễ Xá 2, phường Hưng Đạo, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn*: Anh **Lê Văn T,** sinh năm 1996. Đăng ký NKTT và nơi ở: Tổ 1A, khu 1, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Mai P trình bày: Chị và anh Lê Văn T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 31/10/2019, tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép; trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung; anh Tú không có trách nhiệm với gia đình, có những lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Tú nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tú.

*** Về con chung**: Chị Phương trình bày: Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là: Lê Hữu Tâm, sinh ngày 16/01/2020. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Tú phải cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản chung**: Chị Phương trình bày quá trình vợ chồng chung sống không có tài sản chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung

*Anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt và không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.*

Qua xác minh tại tổ 1A, khu 1, phường C, thành phố Hạ Long, ông Lê Văn C là bố đẻ của anh Lê Văn T cho biết: Trước đây vợ chồng anh Tú, chị Phương và con chung của anh chị chung sống cùng gia đình ông. Đến khoảng trước Tết âm lịch năm 2022 thì chị Phương đưa con về nhà bố mẹ đẻ và không sống cùng anh Tú và gia đình ông nữa

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định  của pháp luật. Nguyên đơn đã cơ bản thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn Bị đơn không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án nên vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Mai P:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Mai P và anh Lê Văn T kết hôn với nhau vào năm 2019; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung; không hòa hợp, hạnh phúc. Hiện nay chị Phương và anh Tú không còn chung sống cùng nhau, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phương, cho chị Phương ly hôn với anh Tú.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 (một) người con chung là Lê Hữu Tâm, sinh ngày 16/01/2020; hiện nay con chung của anh chị chưa đủ 36 tháng tuổi và do chị Phương đang chăm sóc, nuôi dưỡng; vì vậy cần giao con chung cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy quan điểm của chị Phương không yêu cầu anh Tú phải cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh Tú phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Phương.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Phương trình bày anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị Phương phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Phương và anh Tú được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Uỷ ban thường vụ quốc hội;

**Tuyên xử**:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Mai P. Chị Trần Mai P được ly hôn với anh Lê Văn T.

2.Về con chung: Giao cho chị Trần Mai P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Hữu Tâm, sinh ngày 16/01/2020, kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Mai P

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3.Về án phí ly hôn: Chị Trần Mai P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0000480 ngày 17/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Chị Trần Mai P và anh Lê Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**
-VKSND TP Hạ Long;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Chi cục thi hành án DS TP Hạ Long;
-Các đương sự;
- UBND xã Tân Viêt, TX Đông Triều;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Giang Thanh**